

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HSST

Ngày: 12/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Châu Thị Phương Hằng
2. Ông Nguyễn Trung Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 02/5/2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị Kim H Sinh năm: 1984 tại Tp,HCM; Nơi ĐKKHKT: 302/173A Nguyễn D, Phường 9, Quận 8, TP.H; Chỗ ở: khu phố 4, phường Phú T, TP.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Thành T; sinh năm 1960; nghề nghiệp: bảo vệ; và bà Nguyễn Thị Kim L; sinh năm 1959; nghề nghiệp: làm thuê; Cùng trú tại: Phường 9, Quận 8, TP.H; có chồng tên Lê Hoàng V; sinh năm 1982; nghề nghiệp: chạy xe thồ; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Cùng trú tại: khu phố 4, phường Phú T, Tp. P, tỉnh Bình Thuận; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 04/11/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Tp. Phan Thiết. Có mặt

2. Lê Hoàng V; Sinh năm: 1982 tại Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã Đ K, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: khu phố 4, phường Phú T, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: chạy xe thồ; Con ông Lê Hữu P (đã chết) và bà Lê Thị N; sinh năm 1959; nghề nghiệp: thợ may; Trú tại: xã Bắc Ruộng, huyện Tánh L, tỉnh Bình Thuận; Có vợ: tên Nguyễn Thị Kim H; sinh năm 1984;

nghề nghiệp: không; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

3. Hồ Thanh H (Tên gọi khác: H D); Sinh năm: 1978 tại Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT: khu phố 5, phường L, Tp. P, Bình Thuận; Chỗ ở: khu phố 10, phường Phú T, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: không; Con ông Hồ Thanh G (đã chết) và bà Phan Thị H; sinh năm 1951; nghề nghiệp: nội trợ; Trú tại: khu phố 5, phường L, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận; Có vợ tên Nguyễn Thị H; sinh năm 1983; nghề nghiệp: làm thuê; có 2 con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009; Cùng trú tại: khu phố 10, phường Phú T, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận; Tiền án: Ngày 18/12/2012, bị Tòa án nhân dân Tp. Phan Thiết xử phạt 08 năm tù giam về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy (theo Bản án số 208/2012/HSST). Ngày 14/6/2017, chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã từ ngày 26/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Tp. Phan Thiết. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hai vợ chồng **Nguyễn Thị Kim H** và **Lê Hoàng V** cùng trú tại khu phố 4, phường Phú Trinh, Tp. Phan Thiết đều là các đối tượng nghiện ma túy. Do không có công việc ổn định nên H và V đã bàn bạc mua ma túy về phân chia thành các tép nhỏ để sử dụng và bán cho các con nghiện khác nhằm mục đích kiếm lời. Cứ khoảng 02-03 ngày, V đến khu vực phường Đức L, Tp. Phan Thiết gặp một đối tượng tên Đ (không rõ nhân thân) để mua khoảng 05 tép Heroine với giá 700.000 đồng, sau đó mang về nhà trọ nơi cả hai đang sinh sống ở khu phố 4, phường Phú T và phân chia lại thành các tép Heroine nhỏ hơn để cùng H sử dụng và bán kiếm lời.

Do đã thống nhất với nhau từ trước, khoảng 20 giờ ngày 02/11/2018, V đến khu vực phường Đức L gặp Đ và mua được 05 tép Heroine với giá 700.000 đồng (từ tiền chung của hai vợ chồng). Sau khi mua được ma túy, V mang về phòng trọ, rồi dùng dụng cụ phân chia thành 10 tép Heroine đựng trong các đoạn ống nhựa dùng để uống nước, hàn kín và cất vào trong vỏ bao diêm đặt sẵn trên bàn ti vi trong phòng trọ để sử dụng và bán. Trong ngày 03/11/2018, V và H đã sử dụng hết 04 tép Heroine và bán 06 tép Heroine còn lại cho các con nghiện với giá 140.000 đồng/tép. Trong số đó H đã trực tiếp bán cho **Hồ Thanh H** (tên gọi khác: H D, sinh năm 1978, trú tại khu phố 10, phường Phú T, TP. Phan Thiết) 02 lần với 02 tép Heroine. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 06 giờ sáng ngày 03/11/2018, khi H và Vũ đang ở phòng trọ thì H mượn điện thoại di động của một người quen (không xác định được nhân thân và số điện thoại) gọi vào số điện thoại 012 0470 1028 của vợ chồng V để hỏi mua 01 tép Heroine (điện thoại di động này là phương tiện dùng để liên lạc bán ma túy nên được để trên bàn ti vi và cả hai sử dụng chung. Theo quy luật đã được ngầm thỏa thuận, khi các con nghiện gọi điện thoại tới mua ma túy, giữa V với Hồng, nếu ai nghe điện thoại thì trực tiếp thỏa thuận giao dịch và sẽ là người đi giao ma túy). Lúc này, H là người nhận điện thoại, do đó H đồng ý bán và hẹn H đến vòng xoay đường Lê Duẩn – Lê Hồng Phong (thuộc khu phố 6, phường Phú T) để giao nhận ma túy. Sau khi nghe điện thoại từ H, H lấy một tép Heroine đựng trong ống nhựa dùng để uống nước màu xanh lá cây, trong bao diêm (do V phân nhỏ và để sẵn trên bàn ti vi từ ngày 02/11/2018) và đi bộ đến điểm hẹn. Khi đến nơi, thấy Hoàng đang đứng đợi, H đã giao cho H tép Heroine trên và nhận lại số tiền 140.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 10.000 đồng). Sau khi thực hiện xong giao dịch, H mang số tiền 140.000 đồng này về đưa cho V cất để sử dụng làm chi phí sinh hoạt hằng ngày. Đối với H thì mang tép Heroine vừa mua được của H về nhà sử dụng hết.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 03/11/2018, khi H và V đang ở phòng trọ thì Hoàng tiếp tục mượn điện thoại di động của người quen (không xác định được nhân thân và số điện thoại) gọi vào số điện thoại 012 0470 1028 để hỏi mua 01 tép Heroine. Lần này, Hồng cũng là người nghe máy và hẹn Hoàng đến vòng xoay đường Lê Duẩn – Lê Hồng Phong để thực hiện việc giao dịch như lúc sáng. Sau khi nghe điện thoại, H lấy một tép Heroine (đựng trong ống nhựa dùng để uống nước màu xanh lá cây) trong bao diêm trên bàn ti vi và đi bộ đến gặp H. Tại địa điểm đã hẹn, H đã giao cho H tép Heroine trên và nhận lại số tiền 140.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 10.000 đồng). Số tiền 140.000 đồng có được từ việc bán ma túy H cũng mang về đưa cho V cất để sử dụng làm chi phí sinh hoạt hằng ngày. Còn H về nhà và sử dụng hết tép Heroine vừa mua được.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày 03/11/2018, Vũ tiếp tục đến khu vực phường Đức L Tp. Phan Thiết gặp đối tượng Đ và mua 05 tép Heroine với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V cũng mang về phòng trọ của hai vợ chồng ở khu phố 4, phường Phú Trinh, Phan Thiết rồi dùng dụng cụ phân chia thành 10 tép Heroine đựng trong các đoạn ống nhựa dùng để uống nước, hàn kín và cất vào trong vỏ bao diêm đặt trên bàn ti vi trong phòng trọ để sử dụng và bán kiếm lời. Trong số 10 tép Heroine, H và V đã sử dụng hết 02 tép Heroine; đến sáng ngày 04/11/2018, H và V đã bán 02 tép Heroine cho 02 đối tượng nghiện (không rõ nhân thân) với giá 140.000 đồng/tép. Đến khoảng 11 giờ trưa ngày 04/11/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Hoàng mượn điện thoại di động của một người bạn tên Ú (không rõ nhân thân, hiện H cũng không còn nhớ số thuê bao) gọi vào số điện thoại 012 0470 1028 của vợ chồng H để hỏi mua một tép Heroine. H nhận điện thoại và hẹn H đến đầu đường hẻm trên đường Lê Hồng Phong (gần Dinh

thờ) thuộc khu phố 1, phường Phú Thủy, Tp. Phan Thiết để thực hiện việc giao dịch. Sau khi thỏa thuận qua điện thoại, H lấy một tép Heroine trong bao diêm trên bàn ti vi và đi bộ đến gặp H. Tại điểm hẹn, H đưa cho H 01 tép Heroine (đựng trong một đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh lá cây được hàn kín hai đầu, gói trong mảnh giấy báo), H đưa cho H 140.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng). Ngay khi cả hai vừa thực hiện xong việc mua bán thì bị Đội điều tra tội phạm về ma túy – Công an TP.Phan Thiết bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

Thu giữ trong tay của Hồ Thanh H: *một đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh lá cây được hàn kín hai đầu, kích thước 0,8 x 2cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng nén*. Cả H và H đều khai nhận là ma túy mà H vừa bán cho Hoàng (**ký hiệu khi giám định: M1**).

Thu giữ trong túi áo khoác của Nguyễn Thị Kim H: *số tiền 140.000 đồng, gồm: 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng* – H khai nhận: đây là tiền H vừa bán ma túy cho H có được.

Lúc 13 giờ 30 phút ngày 04/11/2018, Đội điều tra tội phạm về ma túy – Công an TP.Phan Thiết tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Kim H và Lê Hoàng V tại Phòng trọ số 3 - Nhà trọ của ông Phan Văn N ở địa chỉ 101B đường Lê Hồng Phong thuộc khu phố 4, phường Phú Trinh, TP.Phan Thiết (Tại thời điểm khám xét Lê Hoàng V cũng có mặt). Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

- *05 (năm) đoạn ống nhựa dùng để uống nước màu xanh lá cây, hàn kín hai đầu, kích thước mỗi đoạn khoảng 02 x 0,8cm, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa chất bột màu trắng, dạng nén* (thu giữ trong vỏ bao quẹt diêm trên bàn tivi trong phòng trọ) (**ký hiệu khi giám định: M2**). Cả V và H đều thừa nhận đó là toàn bộ số Heroine 02 vợ chồng mua về tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời.

- *01 điện thoại di động (loại bàn phím bấm) màu đỏ viền đen, mặt trước và sau có chữ ITEL, bên trong có chứa sim số 07 0470 1028* (phù hợp số điện thoại Hoàng khai đã liên lạc để mua ma túy, do hiện nay Nhà nước đang trong quá trình đổi đầu số điện thoại di động nên đầu số có sự khác nhau-nhưng xác định là cùng một số). V và H khai đây là điện thoại V và H sử dụng để liên lạc bán ma túy. Khi các đối tượng nghiện ma túy gọi đến, trong hai vợ chồng V và H ai rảnh thì nghe điện thoại để thỏa thuận việc mua bán ma túy.

Ngoài ra, Lê Hoàng V đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 280.000 đồng (hai trăm tám mươi nghìn đồng) – là tiền vợ chồng H và V thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Hoàng vào ngày 03/11/2018

Tại Kết luận giám định số 998/KLGD-PC09 ngày 08/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0353 gam; là Heroine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,1761 gam; là Heroine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định:

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh đã cắt lấy mẫu, được niêm phong trong phong bì số 998/1, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thị Thảo Ng và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận (Mẫu M1 đã sử dụng hết cho công tác giám định).

- 05 (năm) đoạn ống nhựa màu xanh đã cắt lấy mẫu và 0,1398 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 998/2, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thị Thảo Ng và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ Kết luận giám định nêu trên, có căn cứ xác định tổng khối lượng ma túy Nguyễn Thị Kim Hồng và Lê Hoàng V tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời là: 0,0353 gam Heroine + 0,1761 gam Heroine = **0,2114 gam Heroine**. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Kim H, Lê Hoàng V và Hồ Thanh H đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số 74/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim H và Lê Hoàng V về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.; truy tố Hồ Thanh Hg về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H và Lê Hoàng V từ 07 đến 08 năm tù; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Hồ Thanh H từ 12 đến 18 tháng tù.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Thị Kim H và Lê Hoàng V là vợ chồng và đều là đối tượng nghiện ma túy. Do cần tiền để trang trải chi phí sinh hoạt hàng ngày và mua ma túy để sử dụng nên cả hai cùng bàn bạc với nhau mua ma túy về để sử dụng và bán cho các con nghiện khác kiếm lời. Trong 2 ngày từ ngày 02/11/2018 đến ngày 3/11/2018 V đã 2 lần đến khu vực phường Đức Long, Phan Thiết gặp đối tượng tên Đức không rõ nhân thân để mua ma túy, mỗi lần mua 700.000đ được 5 tép ma túy. Sau đó V đem về nhà trọ của hai vợ chồng phân chia nhỏ ra thành nhiều tép để vợ chồng cùng sử dụng và bán cho các con nghiện khác. Cụ thể trong 2 ngày từ ngày 3/11/2018 đến ngày 4/11/2018 từ số ma túy V phân chia nhỏ ra Nguyễn Thị Kim H đã trực tiếp bán cho Hồ Thanh H 03 lần ma túy, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 06 giờ ngày 03/11/2018, tại vòng xoay đường Lê Duẩn-Lê Hồng Phong thuộc khu phố 6, phường Phú Trinh, TP.Phan Thiết, H đã bán cho H 01 tép Heroine, thu lợi bất chính số tiền 140.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ cùng ngày 03/11/2018, cũng tại vòng xoay đường Lê Duẩn-Lê Hồng Phong thuộc khu phố 6, phường Phú Trinh, TP.Phan Thiết, H tiếp tục bán cho Hoàng 01 tép Heroine, thu lợi bất chính số tiền 140.000 đồng.

Lần thứ ba: Lúc 11 giờ 40 phút ngày 04/11/2018, tại đường hẻm trên đường Lê Hồng Phong thuộc khu phố 1, phường Phú Thủy, Tp. Phan Thiết, H bán trái phép **0,0353 gam Heroin** cho Hoàng, thu lợi bất chính số tiền 140.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Qua khám xét nơi ở của H và V còn phát ở khu phố 4, phường Phú Trinh, Tp. Phan Thiết, Cơ quan điều tra đã thu giữ **0,1761 gam Heroine**. Như vậy, tổng khối lượng ma túy Nguyễn Thị Kim H và Lê Hoàng V tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời là: **0,0353 gam Heroine + 0,1761 gam Heroine = 0,2114 gam Heroine**.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Lê Hoàng V, Hồ Thanh H đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Nguyễn Thị Kim H đã 3 lần bán trái phép chất ma túy cho Hồ Thanh H đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Lê Hoàng V mặc dù không trực tiếp bán ma túy cho H, nhưng có sự bàn bạc thỏa thuận từ trước với H; đồng thời giữ vai trò là người mua ma túy về, sau đó phân chia thành các tép nhỏ hơn để cùng H sử dụng và bán cho các con nghiện. Do đó, Lê Hoàng V là đồng phạm với Nguyễn Thị Kim H về tội danh Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 Hồ Thanh H mua ma túy của Hồng để sử dụng, khi cơ quan điều tra bắt quả tang H bán ma túy cho H có thu giữ ma túy trên người H tại thời

điểm bắt quả tang, xác định là **0,0353 gam Heroin**. Tuy định lượng ma túy này dưới mức xử lý hình sự nhưng do H đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên hành vi của H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Các bị cáo là một người đã trưởng thành, có nhận thức đầy đủ về hành vi của mình đối với xã hội, các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được Methamphetamine là loại ma túy gây nghiện, nhà nước nghiêm cấm và nghiêm khắc xử lý đối với mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ... chất ma túy trái phép. Các bị cáo biết rõ ma túy là một trong những căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội nhưng bị cáo vẫn xem thường pháp luật, đã thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy bất chấp hậu quả.

Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý bằng một mức hình phạt thật nghiêm khắc không chỉ nhằm trừng trị mà còn giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các qui tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét nhân thân của các bị cáo xét thấy hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết.

[7] Biện pháp tư pháp:

- Đối với vật chứng là số mẫu vật còn lại sau giám định ma túy được niêm phong trong các phong bì ký hiệu 998/1 và 998/2 là vật không được phép lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Quá trình khám xét khẩn cấp phòng trọ của vợ chồng Nguyễn Thị Kim H và Lê Hoàng V, cơ quan Cảnh sát điều tra có thu giữ 01 điện thoại di động (loại bàn phím bấm) màu đỏ viền đen, mặt trước và sau có chữ ITEL, bên trong có chứa

sim số 07 0470 1028. Đây là phương tiện mà vợ chồng H, V dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Thông qua 3 lần mua bán ma túy H và V thu lợi bất chính số tiền 420.000 đồng nên buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim H và Lê Hoàng V phải nộp số tiền trên để sung quỹ nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền 140.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Thị Kim H tại thời điểm bắt quả tang); và số tiền 280.000 đồng (do Lê Hoàng V tự nguyện giao nộp khi Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở) để đảm bảo thi hành án.

Đối với đối tượng tên Đ là người đã bán ma túy cho Lê Hoàng V và các đối tượng nghiện ma túy đã mua ma túy từ vợ chồng H và V, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.**

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị Kim H và Lê Hoàng V phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”

- **Xử phạt:** Nguyễn Thị Kim H **07 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2018.

- **Xử phạt:** Lê Hoàng V **07 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- **Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.**

- **Tuyên bố:** Bị cáo Hồ Thanh H phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”

- **Xử phạt:** Hồ Thanh H 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2019.

*** Biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 02 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy số mẫu vật còn lại sau giám định ma túy đựng trong phong bì niêm phong số 998/1 và 998/2 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận là vật cầm tàng trữ, lưu hành.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động (loại bàn phím bấm) màu đỏ viền đen, mặt trước và sau có chữ Itel, bên trong có chứa 01 sim là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy..

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 107 ngày 31/5/2019).

- Buộc Nguyễn Thị Kim H và Lê Hoàng V phải nộp số tiền 420.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có để sung vào ngân sách nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền tiền 140.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Thị Kim H tại thời điểm bắt quả tang); và số tiền 280.000 đồng (do Lê Hoàng V tự nguyện giao nộp khi Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở) để đảm bảo thi hành án.

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án ngày 31/5/2019)

- ***Về án phí:*** Căn cứ khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Lê Hoàng V, Hồ Thanh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của các bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an Tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phan Thiết , ngày 29 tháng 7 năm 2015

;

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân

Các hội thẩm nhân dân :

1/Ông Nguyễn Bính ,

2/ Bà Lưu Thị Thôi ,

Căn cứ vào các điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng Hình sự ;

Vào hồi 10 giờ 00’ ngày 29 tháng 7 năm 2015 tại phòng nghị án , Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án với vụ án :

Nguyễn Ngọc Yến – Sinh năm : 1957 – Trú tại, Khu phố Yên Vực 1, phường Tào Xuyên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa , bị truy tố về tội “ Cố ý gây thương tích ” theo quy định tại các điểm a, khoản 01,khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa , trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo , người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa ,Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề giải quyết trong vụ án như sau :

1/ Về tội danh : Hành vi của bị cáo **Nguyễn Ngọc Yến** đủ yếu tố cấu thành tội **“Cố ý gây thương tích ”** ” theo quy định tại các điểm a khoản 01,khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự ; Kết quả biểu quyết : 3/3 ;

2/ Về điều luật áp dụng :
 ,khoản 3 Điều 104 , điểm p , b khoản 01 , khoản 02 D(iều 46 , điều 47 Bộ luật hình sự.Kết quả biểu quyết : 3/3

3/ Về mức hình phạt :

***Xử phạt :** Nguyễn Ngọc Yến 30 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án . Kết quả biểu quyết : 3/3.

4/ Về các vấn đề khác :

***Về trách nhiệm bồi thường Dân sự :** Áp dụng khoản 01 điều 42 Bộ luật Hình sự , điều 609 Bộ luật Dân sự :

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Ngọc Yến đã bồi thường cho Ông Lê Ngọc Hoàng 22 triệu đồng tiền chi phí điều trị .

Tuyên buộc Nguyễn Ngọc Yến phải tiếp tục bồi thường cho Lê Ngọc Hoàng 10 triệu đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại .

Từ khi bản án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

*** Về án phí :** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí sơ thẩm dân sự .

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về những phần có liên quan là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án của người bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày được niêm yết hoặc tổng đạt bản án .

Kết quả biểu quyết : 3/3

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Bính Lưu Thị Thôi

Nguyễn Thị Như Xuân